TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 8 - 2026
V/v "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quang Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Vượng
Bà Vũ Thị Dung

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trần Lê Minh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Phước Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 779/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2026/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Châu Thị Thanh L, sinh năm 1991
Thẻ CCCD số xxxxxxxx5385, cấp ngày 28/6/2021
Địa chỉ: Tổ A, ấp P (nay là ấp A) xã M, thành phố Đồng Nai.
Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1985
Thẻ CCCD số xxxxxxxx1833
Địa chỉ: Tổ C, khu phố P (nay là khu phố B), phường B, thành phố Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2026 và các văn bản có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là bà Châu Thị Thanh L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Châu Thị Thanh L và ông Nguyễn Ngọc A kết hôn tự nguyện vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước (nay là phường B, thành phố Đ) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79/2014 ngày 08/10/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mẫu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đời sống không còn hạnh phúc. Từ năm 2019, vợ chồng sống ly thân đến nay. Bà Châu Thị Thanh L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và có yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc A.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Châu Thị Thanh L và ông Nguyễn

Ngọc A có 01 con chung tên là Nguyễn Anh T, sinh ngày 22/01/2015, bà Châu Thị Thanh L yêu cầu giao cháu T cho ông Nguyễn Ngọc A nuôi dưỡng. Bà Châu Thị Thanh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan: Bà Châu Thị Thanh L không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai đề ngày 04/8/2026, bị đơn là ông Nguyễn Ngọc A trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc A và bà Châu Thị Thanh L kết hôn tự nguyện vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước (nay là phường B, thành phố Đ) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79/2014 ngày 08/10/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mẫu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không còn quan tâm lo lắng cho nhau, đời sống không còn hạnh phúc. Ông A và bà L đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, trong thời gian sống ly thân ông A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Châu Thị Thanh L.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Ngọc A và bà Châu Thị Thanh L có 01 con chung tên là Nguyễn Anh T, sinh ngày 22/01/2015. Ông Nguyễn Ngọc A đồng ý với yêu cầu của bà L, ông A sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và đồng ý để bà L cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan: Ông Nguyễn Ngọc A thống nhất với bà Châu Thị Thanh L là không yêu cầu giải quyết

Ngoài ra, không còn có yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn. Phân tích các tình tiết của vụ án, tài liệu, chứng cứ được kiểm tra tại phiên tòa, đối chiếu với quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS);
- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Đề nghị tuyên xử cho bà Châu Thị Thanh L được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc A.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị giao cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 22/01/2015 cho ông Nguyễn Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng; bà Châu Thị Thanh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 2.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 18/8/2026 (ngày xét xử sơ thẩm) đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết (Do đương sự không yêu

cầu).

4. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào yêu cầu của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ pháp luật: Bà Châu Thị Thanh L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Ngọc A, yêu cầu giải quyết về con chung, cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" được quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là ông Nguyễn Ngọc A cư trú tại phường B, thành phố Đ. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS được sửa đổi, bổ sung năm 2025, thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai.

3. Về thủ tục tố tụng: Bà Châu Thị Thanh L, ông Nguyễn Ngọc A là nguyên đơn và bị đơn trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt, áp dụng các điều 227, 228 và 238 BLTTDS để đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

4. Yêu cầu của đương sự:

[1] Về hôn nhân: Bà Châu Thị Thanh L và ông Nguyễn Ngọc A kết hôn với nhau tự nguyện vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước (nay là phường B, thành phố Đ) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79/2014 ngày 08/10/2014 (Bản sao trích lục kết hôn số 719/2026/TLKH-BS do Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ ký cấp ngày 01/7/2026 - BL số 05). Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy định tại các điều 8 và 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Bà Châu Thị Thanh L và ông Nguyễn Ngọc A sống với hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do giữa hai người có tính tình không hợp nhau, trong cuộc sống giữa họ không còn sự chia sẻ, thông cảm, bỏ qua cho nhau những bất đồng dẫn đến năm 2019 vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, tình cảm giữa vợ chồng cũng không cải thiện được gì mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, bà L và ông A xác định tình cảm giữa vợ chồng đã hết. Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa bà Châu Thị Thanh L và ông Nguyễn Ngọc A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, bà Châu Thị Thanh L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Ngọc A là có căn cứ và được chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Bà Châu Thị Thanh L và ông Nguyễn Ngọc A có 01 con chung tên là Nguyễn Anh T, sinh ngày 22/01/2015 (Bản sao Giấy khai sinh số 16/2015 do Văn phòng C chứng thực số 7366, quyển số 01/2026 ngày 01/7/2026 - BL số 04). Bà Châu Thị Thanh L và ông Nguyễn Ngọc A thống nhất giao con chung cho ông Nguyễn Ngọc A nuôi dưỡng, bà L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Việc thỏa thuận này xuất phát từ sự tự nguyện của các bên, phù hợp với nguyện vọng của con trẻ và quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

Giao cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 22/01/2015 cho ông Nguyễn Ngọc A

nuôi dưỡng, bà Châu Thị Thanh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/01tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 18/8/2026 (ngày xét xử sơ thẩm) đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Tuy nhiên, nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con chung gây cản trở đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung của người trực tiếp nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích tốt nhất về mọi mặt con trẻ, bà Châu Thị Thanh L và ông Nguyễn Ngọc A có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét, giải quyết việc cấp dưỡng hoặc việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Áp dụng các điều 8, 9, 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Châu Thị Thanh L được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc A.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 22/01/2015 cho ông Nguyễn Ngọc A nuôi dưỡng. Bà Châu Thị Thanh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/01tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 18/8/2026 (ngày xét xử sơ thẩm) đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Tuy nhiên, nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con chung gây cản trở đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung của người trực tiếp nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích tốt nhất về mọi mặt con trẻ, bà Châu Thị Thanh L và ông Nguyễn Ngọc A có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét, giải quyết việc cấp dưỡng hoặc việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Bà Châu Thị Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Châu Thị Thanh L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000163 ngày 02/7/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ. Bà Châu Thị Thanh L phải tiếp tục nộp số tiền 300.000 đồng.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 10 - Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Đồng Nai;
- UBND phường B, thành phố Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Quang Dũng